

Kh·a h̃ c : **L_i p h̃ c :** 34CCD4 **Nl̃m h̃ c :** 2013-2014 **ḡ VHT :** 2
H̃ nT : **H̃ c phFn :** 131017200903 - Th_u y l̃ c ĩ Th_u y v l̃ n **H̃ c k8 :** HK01
 (30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L P SV	H Vê TậN	NGÀY SINH	IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30%	IqM THI	QUY TS : 70%	IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
1	3471010015	34CCD4	Ph Ỉn Th Ỉ	B Ỉng	13/04/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
2	3671041608	36CCĐ5	Tr Ỉng M Ỉnh	C Ỉng	11/01/1994				6.0	6.0		6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
3	3671041880	36CCĐ5	Nguy n V Ỉn	Ch Ỉ	01/01/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	7.5	5.3	7.7	
4	3671041835	36CCĐ5	Tr Ỉng Ỉnh B Ỉo	Duy	05/10/1994				5.0	5.0		5.0	1.5	2.8	2.0	3.5	
5	3671041927	36CCĐ5	Cao V Ỉn	D Ỉng	14/07/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
6	3671041904	36CCĐ5	Tr Ỉn Qu Ỉ c	D Ỉng	06/08/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
7	3671042018	36CCĐ5	Tr Ỉn Xu Ỉ	D Ỉng	08/02/1993				5.0	5.0		5.0	1.5	3.5	2.5	4.0	N HP
8	3671041659	36CCĐ5	Hoàng	Ỉ	25/09/1993				6.0	6.0		6.0	1.8	0.5	0.4	2.2	
9	3671041932	36CCĐ5	Hoàng Minh	H Ỉ	12/04/1994				5.0	5.0		5.0	1.5	2.0	1.4	2.9	
10	3671041971	36CCĐ5	Nguy n Th Ỉnh	H Ỉ u	11/10/1992				6.0	6.0		6.0	1.8	0.3	0.2	2.0	
11	3671041673	36CCĐ5	Hu Ỉnh Quang	H Ỉ	23/04/1994				6.0	6.0		6.0	1.8	2.5	1.8	3.6	
12	3671041923	36CCĐ5	Nguy n V Ỉn	H Ỉ	02/06/1994				5.0	5.0		5.0	1.5	1.5	1.1	2.6	N HP
13	3671041929	36CCĐ5	Tr Ỉn Trung	H Ỉ	11/11/1994				5.0	5.0		5.0	1.5	5.8	4.1	5.6	
14	3671041831	36CCĐ5	Hu Ỉnh Xu Ỉ	Hoàng	31/01/1994				5.0	5.0		5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
15	3671041656	36CCĐ5	L B Ỉo	Huy	11/06/1994				6.0	6.0		6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
16	3671041926	36CCĐ5	Nguy n Ph Ỉ c	Huy	16/05/1994				6.0	6.0		6.0	1.8	1.0	0.7	2.5	
17	3571011206	35CCĐ5	Tr Ỉ u V Ỉn	H Ỉ u	25/03/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
18	3671041625	36CCĐ5	H Ỉ Th Ỉ	K Ỉ t	22/12/1993				6.0	6.0		6.0	1.8	2.5	1.8	3.6	
19	3671041888	36CCĐ5	L V Ỉn	Khanh	12/07/1993				0.0	5.0		2.5	0.8	1.0	0.7	1.5	

Kh·a h̃ c : L̃ p h̃ c : 34CCD4 N̄m h̃ c : 2013-2014 ̣ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L, P SV	H, Vê TạN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	q IqM THI	QUY TS : 70%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671041579	36CCĐ5	Ho`ng q ³nh Linh	30/08/1994				8.0	8.0		8.0	2.4	6.5	4.6	7.0	
21	3671042045	36CCĐ5	X`nh Ph´ i Linh	10/11/1993				6.0	6.0		6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	N` HP
22	3671041560	36CCĐ5	L`n Vln Long	01/01/1994				6.0	6.0		6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
23	3571011187	35CCĐ5	Phan Vln L, c	04/03/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N` HP
24	3471010225	34CCD4	Châu Minh Ng` c	05/12/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
25	3671041535	36CCĐ5	Nguy, n Khđe Ph`ng Quang	10/09/1994				0.0	5.0		2.5	0.8	0.0	0.0	0.8	
26	3671041647	36CCĐ5	Nguy, n Thanh Quân	21/03/1994				5.0	5.0		5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
27	3671041885	36CCĐ5	Tô Minh Quí	07/12/1994				6.0	6.0		6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
28	3671041930	36CCĐ5	Nguy, n Vln Sang	06/06/1992				6.0	6.0		6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
29	3671041998	36CCĐ5	Nguy, n Vln Sinh	25/09/1994				6.0	6.0		6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
30	3671041642	36CCĐ5	q `m Vln Shn	01/02/1994				6.0	6.0		6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
31	3671041856	36CCĐ5	Hoàng Minh Tài	20/08/1994				6.0	6.0		6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
32	3671042031	36CCĐ5	L° Nh, t Tân	06/10/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N` HP
33	3671041569	36CCĐ5	q Hg H, u TiQ	07/11/1993				6.0	6.0		6.0	1.8	1.0	0.7	2.5	
34	3671041830	36CCĐ5	D`ng Ng` c TiJh	16/10/1994				5.0	5.0		5.0	1.5	2.5	1.8	3.3	
35	3671041621	36CCĐ5	L`ng Anh TiJh	02/04/1994				6.0	6.0		6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
36	3671041652	36CCĐ5	Nguy, n H, u TiJh	22/08/1994				0.0	4.0		2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	N` HP
37	3671041653	36CCĐ5	Ph`m Ng` c Tuấn	10/07/1992				6.0	6.0		6.0	1.8	7.8	5.5	7.3	
38	3671041662	36CCĐ5	Tô Thanh Tu`h	20/07/1993				5.0	5.0		5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	

Kh·a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 34CCD4 **N̄m h̃ c :** 2013-2014 **ṇ VHT :** 2
H̃ nT : **H̃ c phFn :** 131017200903 - Th̃ y l̃ c ĩ Th̃ y ṽ l̃ n **H̃ c k8 :** HK01
 (30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L ₂ P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	ậ IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30%	ậ IqM THI	QUY TS : 70%	ậ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3671041635	36CCĐ5	Nguy ₂ n Ho ₂ ng Tú	12/02/1994				5.0	5.0		5.0	1.5	8.3	5.8	7.3	
40	3671041616	36CCĐ5	Nguy ₂ n C ¹ ng Thành	23/11/1993				5.0	5.0		5.0	1.5	0.5	0.4	1.9	
41	3671041901	36CCĐ5	ậ Hg B§ Thi	06/09/1994				5.0	5.0		5.0	1.5	1.5	1.1	2.6	
42	3671041829	36CCĐ5	Trfñ Ch ² Thĩ n	04/05/1994				0.0	5.0		2.5	0.8	3.5	2.5	3.2	
43	3671041622	37CCD3	L° Qu´ c Thĩ nh	26/12/1994				5.0	5.0		5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
44	3671041639	36CCĐ5	L° Ngè c Thông	28/10/1994				7.0	8.0		7.5	2.3	6.5	4.6	6.8	
45	3671041837	36CCĐ5	V ₂ ng Hu8nh TriQ	13/12/1994				5.0	5.0		5.0	1.5	7.0	4.9	6.4	
46	3671041574	36CCĐ5	Nguy ₂ n H ¹ ng Gia Uy	22/11/1994				6.0	6.0		6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
47	3671041985	36CCĐ5	Võ Thành Uyên	10/04/1994				7.0	7.0		7.0	2.1	2.5	1.8	3.9	Nº HP
48	3671041571	36CCĐ5	Tô Thái Vĩ n	14/08/1994				6.0	6.0		6.0	1.8	6.8	4.8	6.6	
49	3671041959	36CCĐ5	Trfñ Qu´ c Vĩ t	30/03/1994				7.0	7.0		7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
50	3671041893	36CCĐ5	V» VLn Vinh	08/03/1993				6.0	6.0		6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
51	3671041951	36CCĐ5	Nguy ₂ n S: VỈ	17/03/1992				6.0	6.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
52	3671041845	36CCĐ5	Trĩ nh H ₂ u Ý	06/01/1994				0.0	4.0		2.0	0.6	2.3	1.6	2.2	Nº HP

Tr ̣ng s ́ : 52 h ̣ c sinh sinh vi ̣n

Tp.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi^on B, M¹ n

Gişo V... Khoa